TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2023/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 14 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN T LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 47/2023/TLST-VDS ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận T ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

- Chị Lò Thị T, sinh năm 1992. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản Z, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Anh Tòng Văn Đ, sinh năm 1990. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản Z, xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Chị Lò Thị T và anh Tòng Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La theo quy định của pháp luật vào ngày 23/12/2019. Anh chị được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 5 năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân. Nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh chị sống ly thân từ cuối năm 2021 đến nay.

Do T cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai anh chị đều nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận T cho ly hôn. Tại phiên hòa giải, anh chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly

hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận T ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Chị Lò Thị T và anh Tòng Văn Đ có 01 con chung là cháu Tòng Minh C, sinh ngày 21/9/2020. Hai bên thống nhất giao cháu Minh C cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Minh C trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mức 2.000.000VNĐ/1 tháng. Hình thức cấp dưỡng anh Đ chuyển khoản vào số tài khoản 7901215027874 chủ tài khoản Lò Thị T -Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung của anh chị là tự nguyện, phù hợp với điều kiện của người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Lò Thị T và anh Tòng Văn Đ không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Nếu phát sinh tranh chấp và có người khởi kiện sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Không có.

[5] Về lệ phí tòa án: Chị Lò Thị T nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận T ly hôn theo quy định.

Xét thấy: Việc thuận T ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận T ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Tòng Văn Đ thống nhất thuận T ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu cháu Tòng Minh C, sinh ngày 21/9/2020 cho chị Lò Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Minh C trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Anh Tòng Văn Đ cấp dưỡng nuôi cháu Minh C cùng chị Lò Thị T mức 2.000.000VNĐ/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2023 cho đến khi cháu Minh C đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Hình thức cấp dưỡng anh Tòng Văn Đ chuyển khoản vào số tài khoản 7901215027874 chủ tài khoản Lò Thị T -Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Sau khi ly hôn, anh Tòng Văn Đ được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung vợ chồng: Chị Lò Thị T và anh Tòng Văn Đ không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Tòng Văn Đ thuộc trường hợp được miễn án phí, lệ phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Lò Thị T phải nộp phần lệ phí 150.000VNĐ được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000236 ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, chị T được nhận lại 150.000VNĐ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn, Sơn La;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tráng A Tếnh